TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 405/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2020
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Định

2. Bà Nguyễn Minh Trí

***- Thư ký phiên tòa*:**Bà Phạm Thanh Hà-Thư ký Tòa án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận PN tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Bích Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7năm 2020tại trụ sở Tòa án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 646/2019/TLST-HNGĐ ngày 30tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2020, vàQuyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2020giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1987

Địa chỉ: 405/2 B, Phường 14, quận BT,Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn My Huy T1, sinh năm 1977

Địa chỉ: 71 N và 75B N, Phường 4, quận PN,Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy N và ông Nguyễn My Huy T1 sau thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng ngày càng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, quan điểm hạnh phúc, dẫn đến việc bà N mang con về nhà cha mẹ đẻ tại quận BT và chính thức ly thân từ đó cho đến nay.

Nay mục đích hôn nhân không đạt được. Khoảng đầu 2015 bà N không liên lạc với ông T1, lý do cả nhà đã bán đi đâu không rõ. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Thị Thùy N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn My Huy T1.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung trẻ Nguyễn Hoàng Bảo T2, sinh ngày 02/6/2013. Hiện tại trẻ Nguyễn Hoàng Bảo T2 đang sinh sống cùng bà N và gia đình ông bà bên ngoại.

Bà Nguyễn Thị Thùy N yêu cầu sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Thùy N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Nguyễn Hoàng Bảo T2 đến đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng nuôi con bà Nguyễn Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy N tự khai không có.

- Bị đơn ông Nguyễn My Huy T1:

Ông Nguyễn My Huy T1 đã được Tòa án tiến hành xác minh, niêm yết công khai các văn bản tố tụng N thông báo thụ lý vụ án, triệu tập để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm tại nơi cư trú cuối cùng và trụ sở Ủy ban nhân dân phường 4, quận PN, đồng thời Tòa án yêu cầu bà N đăng ba số báo Thanh niên liên tiếp vào các ngày 17, 18 và 19/01/2020, phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam,ngày giờ phát sóngAM tần số 657KHz kênh thời sự (VOV1), thời gian từ 11 giờ 00- 12 giờ 00 từ ngày 20, 21 và 22/01/2020, và Tòa án đã đăng lên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn 04 tháng nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Nguyễn My Huy T1.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu trong đơn khởi kiện và không bổ sung chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận PN phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung, giao 01 trẻ Nguyễn Hoàng Bảo T2 cho bà Nguyễn Thị Thùy N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, về cấp dưỡng nuôi con bà N không yêu cầu; về tài sản và nợ chung bà Nguyễn Thị Thùy N tự khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thùy N khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với ông Nguyễn My Huy T1, ông Huy T1 có nơi cư trú tại số nhà 71 N, Phường 4, quận

PN, Thành phố Hồ Chí Minh do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dânsự năm 2015.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 45 quyển số 01/2011 ngày 24/6/2011 của Ủy ban nhân dân phường 4, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận cho ông Nguyễn My Huy T1 và bà Nguyễn Thị Thùy N thể hiện đây là hôn nhân hợp pháp đúng pháp luật.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa hai vợ chồng là phải yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thùy N và ông Nguyễn My Huy T1 không còn sự chia sẻ lẫn nhau dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục. Mặt khác tình cảm của bà Nguyễn Thị Thùy N dành cho ông Nguyễn My Huy T1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà Nguyễn Thị Thùy N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn My Huy T1 là phù hợp với với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Về con chung:Trẻ Nguyễn Hoàng Bảo T2, sinh ngày 02/6/2013.

Bà Nguyễn Thị Thùy N yêu cầu sau khi ly hôn bà là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Nguyễn Hoàng Bảo T2 đến đủ 18 tuổi, là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy N không có.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Thùy N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy N đối với ông Nguyễn My Huy T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 45 quyển số 01/2011 ngày 24/6/2011 của Ủy ban nhân dân phường 4, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận cho ông Nguyễn My Huy T1 và bà Nguyễn Thị Thùy N không còn giá trị pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung trẻ Nguyễn Hoàng Bảo T2, sinh ngày 02/6/2013 cho bà Nguyễn Thị Thùy N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy N không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình:

Bà Nguyễn Thị Thùy N phải chịu. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thùy N đã nộp là 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí tòa án số 0042132 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND Q,PN;(02)
- Chi cục THADS Q.PN; (02)
- UBND Phường 4, Q.PN; (01)
- Các đương sự; (02)
- Lưu: hồ sơ, văn phòng. (04)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cao Cường